

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

*Công ty thành viên của JPA International*

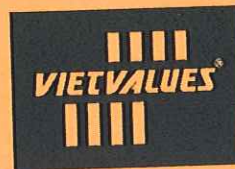
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 37

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

---

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

**1. Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Du lịch Đắk Lắk theo Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 21/02/2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000177738 ngày 31/03/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã 09 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/07/2018.

Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UpCom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 32/QĐ-SGDHN ngày 19/01/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DLD. Ngày giao dịch chính thức là ngày 08/04/2011.

*Vốn điều lệ:* 93.074.150.000 đồng.

*Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2022:* 93.074.150.000 đồng.

**2. Trụ sở hoạt động**

**Trụ sở chính**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: +84 (262) 3852 324

Fax: +84 (262) 3852 865

Email: daklaktourist@daklaktourist.com.vn

Website: www.daklaktourist.com.vn

Mã số thuế: 6000177738

**Đơn vị trực thuộc:** Công ty có 05 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;

Địa chỉ: Số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khách sạn Cao Nguyên;

Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khách sạn Thành Công;

Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khu du lịch Hồ Lắk;

Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Nhà hàng Thắng Lợi – Công viên nước;

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;

- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh;

**4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1. Hội đồng quản trị**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	18/06/2022	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	18/06/2022	
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	18/06/2022	
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	18/06/2022	
Ông Nguyễn Kim Châu	Thành viên	18/06/2022	

**4.2. Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Tuệ	Trưởng ban	18/06/2022	
Bà Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên	18/06/2022	
Bà Hoàng Vân Thùy	Thành viên	18/06/2022	
Bà Nguyễn Thị Mười	Thành viên	21/06/2019	18/06/2022

**4.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	01/07/2018	
Bà Phạm Thị Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2021	18/07/2022
Bà Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	01/01/2021	

**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Anh Tuấn, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, được bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2018.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 37.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**8. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, Hội đồng quản trị phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Thay mặt Hội đồng quản trị



**TRƯƠNG ĐỨC HÙNG**

Chủ tịch

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 03 năm 2023



Số: 21/2023/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du Lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2023, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số VIII.3 của Báo cáo tài chính, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần là (70.060.107.141) đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 55.094.309.063 đồng. Ngoài ra, lượng khách lưu trú trong năm có tăng so với năm trước nhưng vẫn chưa đủ bù đắp các chi phí như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, do đó Công ty vẫn chưa có lãi. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty mẹ và các cổ đông khác cam kết sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty để Công ty có đủ nguồn lực thanh toán các khoản nợ đến hạn, thực hiện các chương trình thu hút khách du lịch, phục hồi sản xuất kinh doanh. Do đó, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Tp.Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2023.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng-**VIETVALUES**



**Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh**  
Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>5.173.420.575</b>	<b>3.567.182.516</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>667.184.556</b>	<b>910.920.768</b>
111	1. Tiền	V.1	667.184.556	910.920.768
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.919.809.984</b>	<b>1.995.495.892</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	2.307.138.575	1.312.539.211
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	97.104.140	43.116.687
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	530.647.269	654.919.994
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(15.080.000)	(15.080.000)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>822.097.066</b>	<b>660.454.145</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.5	822.097.066	660.454.145
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>764.328.969</b>	<b>311.711</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V6a	628.455.909	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		135.873.060	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.7	-	311.711
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>120.539.982.827</b>	<b>129.706.214.003</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>20.000.000</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4b	20.000.000	-
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>120.068.114.821</b>	<b>129.252.638.863</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	120.006.421.621	129.149.816.863
222	- Nguyên giá		238.666.875.498	239.651.747.549
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(118.660.453.877)	(110.501.930.686)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	61.693.200	102.822.000
228	- Nguyên giá		288.923.000	288.923.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(227.229.800)	(186.101.000)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
231	- Nguyên giá		-	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>183.510.000</b>	<b>183.510.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.10	183.510.000	183.510.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>268.358.006</b>	<b>270.065.140</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6b	268.358.006	270.065.140
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>125.713.403.402</b>	<b>133.273.396.519</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>101.172.512.819</b>	<b>98.952.810.242</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>60.267.729.642</b>	<b>52.448.027.065</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	4.780.011.337	1.912.472.764
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.939.240.496	570.274.200
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.7	3.441.605.322	2.155.191.993
314	4. Phải trả người lao động	V.13	2.616.377.748	880.615.513
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	27.668.000	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	15.885.523.383	11.993.338.996
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16a	31.675.970.873	35.034.801.116
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	(98.667.517)	(98.667.517)
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>40.904.783.177</b>	<b>46.504.783.177</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.15b	355.905.000	355.905.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16b	40.548.878.177	46.148.878.177
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>24.540.890.583</b>	<b>34.320.586.277</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>V.18</b>	<b>24.540.890.583</b>	<b>34.320.586.277</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		93.074.150.000	93.074.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.074.150.000	93.074.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1.526.847.724	1.526.847.724
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(70.060.107.141)	(60.280.411.447)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(60.280.411.447)	(44.465.188.180)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>125.713.403.402</b>	<b>133.273.396.519</b>

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





**VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH**

**NGUYỄN THỊ SÁU**

**NGUYỄN ANH TUẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	47.193.487.183	18.901.706.072
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		47.193.487.183	18.901.706.072
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	40.561.926.637	22.090.164.531
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.631.560.546	(3.188.458.459)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	178.415.983	197.621.942
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	8.384.662.173	6.170.140.742
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		8.384.662.173	6.168.953.542
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	590.453.994	340.856.973
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	7.685.816.391	4.488.058.598
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.850.956.029)	(13.989.892.830)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	181.527.547	3.313.255
32	12. Chi phí khác	VI.8	110.267.212	1.828.643.692
40	13. Lợi nhuận khác		71.260.335	(1.825.330.437)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.7	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	(1.051)	(1.699)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	(1.051)	(1.699)

Người lập biểu

VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ SÁU

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 03 năm 2023



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ANH TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8; V.9	9.275.869.664	9.274.347.263
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.3	(2.238.012)	1.187.200
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(170.985.196)	(197.621.942)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	8.384.662.173	6.168.953.542
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>7.707.612.935</b>	<b>(568.357.204)</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.079.875.441)	1.225.389.576
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.5	(161.642.921)	112.779.492
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		6.852.478.207	884.086.427
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.6	(626.748.775)	99.759.958
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.058.607.556)	(2.745.161.266)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>8.633.216.449</b>	<b>(991.503.017)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(91.345.622)	-
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	300.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	170.985.196	197.621.942
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>79.639.574</b>	<b>497.621.942</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay	VII.1	6.780.927.000	10.308.839.289
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(15.739.757.247)	(10.149.810.678)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(8.958.830.247)</b>	<b>159.028.611</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(245.974.224)</b>	<b>(334.852.464)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>910.920.768</b>	<b>1.246.960.432</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.238.012	(1.187.200)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>667.184.556</b>	<b>910.920.768</b>

Người lập biểu



VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ SÁU

Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 03 năm 2023



NGUYỄN ANH TUẤN

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Khách sạn, nhà hàng, tham quan du lịch, lữ hành.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Dịch Covid 19 cơ bản đã được kiểm soát, nền kinh tế được mở cửa trở lại, lượng khách du lịch trong và ngoài nước tăng, dẫn đến doanh thu của Công ty tăng 2,5 lần so với năm trước. Tuy nhiên doanh thu vẫn chưa đạt được mức kỳ vọng, lợi nhuận trước thuế tăng so với năm trước nhưng Công ty vẫn chưa có lãi.

Ngoài ra, không có sự kiện về môi trường pháp lý, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

#### **6. Cấu trúc công ty**

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;  
Địa chỉ: Số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khách sạn Cao Nguyên;  
Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khách sạn Thành Công;  
Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Khu du lịch Hồ Lắk;  
Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.
- Nhà hàng Thắng Lợi – Công viên nước;

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 162 nhân viên đang làm việc, giảm 13 nhân viên so với đầu năm (số đầu năm là 175 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán, nội bộ

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Dịch vụ hoàn thành: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến dịch vụ.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Hết khấu hao
Vườn cây lâu năm	10 năm

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao dựa trên nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Chương trình, phần mềm	5 năm

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

#### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

*Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh thu được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.

Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **12. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc gi giảm giá vốn hàng bán.

#### 14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, lỗ chênh lệch tỷ giá.

#### 15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính..

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phạm Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**4. Phải thu khác****a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các đối tượng khác</i>	530.647.269	-	654.919.994	-
Nguyễn Thị Phường	114.506.000	-	140.000.000	-
Nguyễn Đăng Khoa	50.000.000	-	-	-
Tiền bảo hiểm	10.615.000	-	10.615.000	-
Các đối tượng phải thu khác	30.035.536	-	3.267.800	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	3.700.000	-	3.700.000	-
Tạm ứng CBCNV	321.790.733	-	497.337.194	-
<b>Cộng</b>	<b>530.647.269</b>	<b>-</b>	<b>654.919.994</b>	<b>-</b>

**b. Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các đối tượng khác</i>	20.000.000	-	-	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ dài hạn	20.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	499.659.955	-	405.850.972	-
Công cụ, dụng cụ	128.563.204	-	132.263.204	-
Hàng hóa	193.873.907	-	122.339.969	-
<b>Cộng</b>	<b>822.097.066</b>	<b>-</b>	<b>660.454.145</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí trả trước****a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	431.614.155	-
Chi phí sửa chữa, kiểm định, bảo trì tài sản	196.841.754	-
<b>Cộng</b>	<b>628.455.909</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	-	-
Phát sinh tăng trong năm	1.112.486.780	-
Phân bổ trong năm	(484.030.871)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>628.455.909</b>	<b>-</b>

**b. Dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	205.756.331	270.065.140
Chi phí sửa chữa, kiểm định, bảo trì tài sản	62.601.675	-
<b>Cộng</b>	<b>268.358.006</b>	<b>270.065.140</b>

**Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	270.065.140	369.825.098
Phát sinh tăng trong năm	169.521.811	521.961.267
Phân bổ trong năm	(171.228.945)	(621.721.225)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>268.358.006</b>	<b>270.065.140</b>

**7. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	877.296.052	-	3.105.737.544	2.295.754.638	1.687.278.958	-
Thuế thu nhập cá nhân	49.935.000	-	649.034	50.584.034	-	-
Thuế tài nguyên	49.730	-	7.506.430	7.052.160	504.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.227.911.211	-	1.352.629.924	826.975.021	1.753.566.114	-
Các loại thuế khác	-	311.711	4.136.115	3.568.154	256.250	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	57.300.000	57.300.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.155.191.993</b>	<b>311.711</b>	<b>4.527.959.047</b>	<b>3.241.234.007</b>	<b>3.441.605.322</b>	<b>-</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch: Áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%. Từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022, hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động khác áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác	6.185.923.505	6.308.729.467
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.357.779.810	6.504.653.431
+ Thù lao HDQT và BKS không chuyên trách	206.680.000	145.110.000
+ Phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế	86.127.888	191.100.667
+ Chi phí lãi vay theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	6.040.832.598	6.167.255.564
+ Các khoản chi phí không hợp lệ khác	24.139.324	1.187.200
- Các khoản điều chỉnh giảm	171.856.305	195.923.964
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	169.618.293	195.923.964
+ Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ của tiền	2.238.012	-
Thu nhập chịu thuế	(3.593.772.189)	(9.506.493.800)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	(3.593.772.189)	(9.506.493.800)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### Các loại thuế khác và lệ phí

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Vườn cây lâu năm	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	187.958.241.204	49.165.262.406	1.276.408.725	1.251.835.214	239.651.747.549
Phân loại lại					-
Tăng trong năm	-	91.345.622	-	-	91.345.622
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.076.217.673)	-	(1.076.217.673)
<b>Số cuối năm</b>	<b>187.958.241.204</b>	<b>49.256.608.028</b>	<b>200.191.052</b>	<b>1.251.835.214</b>	<b>238.666.875.498</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.776.553.871	48.358.974.406	200.191.052	1.251.835.214	58.587.554.543
- Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	63.113.315.284	44.874.686.493	1.276.408.725	1.237.520.184	110.501.930.686
Khấu hao trong năm	5.006.506.496	4.213.919.338	-	14.315.030	9.234.740.864
T/lý, nhượng bán	-	-	(1.076.217.673)	-	(1.076.217.673)
<b>Số cuối năm</b>	<b>68.119.821.780</b>	<b>49.088.605.831</b>	<b>200.191.052</b>	<b>1.251.835.214</b>	<b>118.660.453.877</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	124.844.925.920	4.290.575.913	-	14.315.030	129.149.816.863
<b>Số cuối năm</b>	<b>119.838.419.424</b>	<b>168.002.197</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>120.006.421.621</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 120.006.421.621 đồng (Chi tiết xem Thuyết minh số V.16).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	288.923.000	288.923.000
Mua trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>288.923.000</b>	<b>288.923.000</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.279.000	83.279.000
- Chờ thanh lý	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	186.101.000	186.101.000
Khấu hao trong năm	41.128.800	41.128.800
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>227.229.800</b>	<b>227.229.800</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	102.822.000	102.822.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>61.693.200</b>	<b>61.693.200</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-

**10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>183.510.000</b>	-	-	<b>183.510.000</b>	-	-
Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên	183.510.000	-	-	183.510.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>183.510.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>183.510.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000514616 ngày 02 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên với số tiền 183.510.000 VND (trương ứng với 18.351 cổ phiếu, mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), với tỷ lệ vốn góp 0,46% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch. Trong năm Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ lợi nhuận năm 2021 số tiền: 169.618.293 đồng

Căn cứ theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được lập bởi Công ty đầu tư thì tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thương mại Sabeco Tây Nguyên trong năm 2022 có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	<b>4.780.011.337</b>	<b>1.912.472.764</b>
Công ty CP Thực phẩm sạch Núi Xanh	730.736.405	376.915.243
Hoàng Thị Hiền	377.973.050	139.910.050
Cao Thị Thanh Hương	314.851.000	57.752.000
Các đối tượng khác	3.356.450.882	1.337.895.471
<b>Cộng</b>	<b><u>4.780.011.337</u></b>	<b><u>1.912.472.764</u></b>

Công ty không có nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2022.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<b>1.371.296.296</b>	-
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	1.371.296.296	-
<i>Trả trước của các đối tượng khác</i>	<b>567.944.200</b>	<b>570.274.200</b>
Bà Nguyễn Thanh Hằng	513.450.000	525.000.000
Các đối tượng khác	54.494.200	45.274.200
<b>Cộng</b>	<b><u>1.939.240.496</u></b>	<b><u>570.274.200</u></b>

**13. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	2.616.377.748	880.615.513
<b>Cộng</b>	<b><u>2.616.377.748</u></b>	<b><u>880.615.513</u></b>

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí mua nguyên vật liệu chưa có hóa đơn	27.668.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>27.668.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.393.390.688</i>	<i>767.000.688</i>
Tổng Công ty Du lịch Bến Thành - Phụ cấp HĐQT	77.413.308	77.413.308
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	528.000.000	-
Phụ cấp HĐQT và BKS - Đối tượng khác	787.977.380	689.587.380
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	<i>14.492.132.695</i>	<i>11.226.338.308</i>
Kinh phí công đoàn	199.603.892	219.481.084
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	1.195.204.774	2.262.416.997
Tiền lãi vay phải trả	12.632.819.084	8.306.764.467
Phải trả các đối tượng khác	464.504.945	437.675.760
<b>Cộng</b>	<b><u>15.885.523.383</u></b>	<b><u>11.993.338.996</u></b>

**b. Dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>66.000.000</i>	<i>66.000.000</i>
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	66.000.000	66.000.000
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	66.000.000	66.000.000
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	<i>289.905.000</i>	<i>289.905.000</i>
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	289.905.000	289.905.000
Công ty TNHH Bảo hiểm cuộc sống	81.000.000	81.000.000
Đỗ Xuân Nam	60.000.000	60.000.000
Tổ Đức Duy	60.000.000	60.000.000
Nguyễn Thị Phúc	30.000.000	30.000.000
Các đối tượng khác	58.905.000	58.905.000
<b>Cộng</b>	<b><u>355.905.000</u></b>	<b><u>355.905.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**16. Vay và nợ thuê tài chính****a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>16.710.927.000</i>	<i>16.710.927.000</i>	<i>15.730.000.000</i>	<i>15.730.000.000</i>
- Bà Đỗ Văn Anh	9.408.908.000	9.408.908.000	8.744.000.000	8.744.000.000
- Bà Nguyễn Thanh Hằng	7.302.019.000	7.302.019.000	6.786.000.000	6.786.000.000
- Ông Ninh Văn Hiền	-	-	200.000.000	200.000.000
<i>Vay ngắn hạn các đối tượng khác</i>	<i>4.404.604.048</i>	<i>4.404.604.048</i>	<i>9.960.656.431</i>	<i>9.960.656.431</i>
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	-	-	4.706.052.383	4.706.052.383
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	4.404.604.048	4.404.604.048	4.404.604.048	4.404.604.048
- Ông Phạm Hữu Bắc	-	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	-	-	600.000.000	600.000.000
- Ông Trần Mạnh Sùng	-	-	250.000.000	250.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>10.560.439.825</i>	<i>10.560.439.825</i>	<i>9.344.144.685</i>	<i>9.344.144.685</i>
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	8.809.681.333	8.809.681.333	6.123.386.200	6.123.386.200
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	1.750.758.492	1.750.758.492	3.220.758.485	3.220.758.485
<b>Cộng</b>	<b>31.675.970.873</b>	<b>31.675.970.873</b>	<b>35.034.801.116</b>	<b>35.034.801.116</b>

(1) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 120520/276935/HDHM ngày 12/05/2020. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hạn mức vốn vay: 6.000.000.000 đồng.
- Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là: 02 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ.
- Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.
- Tài sản thế chấp:
  - + Tài sản hình thành trong tương lai của dự án Sài Gòn Ban Mê tại số 03 Phan Chu Trinh, phường Thống Nhất, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
  - + Công viên nước tại phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột.

(2) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26613/19MN/HĐTD. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh nhà hàng, khách sạn, bia và nước giải khát.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Lãi suất cho vay: được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.

- Tài sản thế chấp: Công trình xây dựng trên đất và tài sản gắn liền với đất của Khách sạn Thành Công.

(3) Vay ngắn hạn các cá nhân Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thị Hồng Vân nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 7,5%/năm.

#### b. Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>				
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	40.548.878.177	40.548.878.177	46.148.878.177	46.148.878.177
<b>Cộng</b>	<b>40.548.878.177</b>	<b>40.548.878.177</b>	<b>46.148.878.177</b>	<b>46.148.878.177</b>

(1) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng dự án đầu tư phát triển số 68/09/NH/SGBM/NHNT ngày 12/10/2009, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 020715/SGBM/PLHD ngày 02/07/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ký ngày 29/04/2020. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Đầu tư xây dựng dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê.
- Hạn mức vốn vay: 90.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 239 tháng..
- Lãi suất cho vay: 10%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 7%/năm.
- Tài sản thế chấp:
  - + Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.1 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem Thuyết minh số V.8).
  - + Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của Công ty) và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.2 ngày 12/10/2009 (Chi tiết xem Thuyết minh số V.8).

(2) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0212/2014/HĐTTDH-DN ngày 28/04/2014 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTTDH-DN/HUNN 05 ngày 13/07/2015. Cụ thể:

- Mục đích vay vốn: Bù đắp chi phí xây dựng dự án khách sạn Sài Gòn Ban Mê và/hoặc được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ.
- Hạn mức vốn vay: 16.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 84 tháng.
- Lãi suất cho vay: 8,05%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi 03 tháng/lần theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Đắk Lắk. Lãi suất trong năm áp dụng 8%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tài sản thế chấp: Tài sản gắn liền với đất thuê tại Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 925390 do UBND Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/03/2014 (Chi tiết xem Thuyết minh số V.8).

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(152.290.060)	-	-	(152.290.060)
Quỹ phúc lợi	53.622.543	-	-	53.622.543
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(98.667.517)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(98.667.517)</b>

**18. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2021	93.074.150.000	1.526.847.724	(44.465.188.180)	50.135.809.544
Lợi nhuận trong năm	-	-	(15.815.223.267)	(15.815.223.267)
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>93.074.150.000</b>	<b>1.526.847.724</b>	<b>(60.280.411.447)</b>	<b>34.320.586.277</b>
Số dư tại 01/01/2022	93.074.150.000	1.526.847.724	(60.280.411.447)	34.320.586.277
Lợi nhuận trong năm	-	-	(9.779.695.694)	(9.779.695.694)
<b>Số dư tại 31/12/2022</b>	<b>93.074.150.000</b>	<b>1.526.847.724</b>	<b>(70.060.107.141)</b>	<b>24.540.890.583</b>

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	50,81%	47.294.010.000	50,81%	47.294.010.000
Công ty TNHH Quốc tế DP	9,05%	8.420.000.000	9,05%	8.420.000.000
Công ty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	8,60%	8.000.000.000	8,60%	8.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	31,54%	29.360.140.000	31,54%	29.360.140.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>93.074.150.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>93.074.150.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.074.150.000	93.074.150.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.074.150.000	93.074.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.307.415	9.307.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.043.881.582	902.437.130
Doanh thu cung cấp dịch vụ	45.149.605.601	17.999.268.942
- Tham quan, hướng dẫn du lịch	3.369.475.250	1.012.236.366
- Phòng ngủ	18.044.944.923	7.561.492.547
- Hàng ăn, giải khát	18.873.070.236	6.486.616.074
- Phí dịch vụ	1.147.936.165	416.459.387
- Các dịch vụ cung cấp khác	3.714.179.027	2.522.464.568
<b>Cộng</b>	<b>47.193.487.183</b>	<b>18.901.706.072</b>

**b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	20.252.778	-
<b>Cộng</b>	<b><u>20.252.778</u></b>	<b><u>-</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.352.855.661	580.234.430
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	39.209.070.976	21.509.930.101
- Tham quan, hướng dẫn du lịch	2.293.319.148	1.031.737.649
- Phòng ngủ	14.054.343.732	9.697.820.739
- Hàng ăn, giải khát	20.843.907.060	9.141.768.253
- Các dịch vụ cung cấp khác	2.017.501.036	1.638.603.460
<b>Cộng</b>	<b><u>40.561.926.637</u></b>	<b><u>22.090.164.531</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.366.903	1.697.978
Chiết khấu thanh toán	5.192.775	-
Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	2.238.012	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	169.618.293	195.923.964
<b>Cộng</b>	<b><u>178.415.983</u></b>	<b><u>197.621.942</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.384.662.173	6.168.953.542
Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	-	1.187.200
<b>Cộng</b>	<b><u>8.384.662.173</u></b>	<b><u>6.170.140.742</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	583.248.964	284.976.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.205.030	55.880.568
<b>Cộng</b>	<b><u>590.453.994</u></b>	<b><u>340.856.973</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.751.483.572	1.930.487.909
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.244.498	56.787.808
Chi phí khấu hao TSCĐ	243.141.941	243.096.912
Thuế, phí lệ phí	1.641.032.531	1.288.487.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	339.771.751	204.125.044
Chi phí bằng tiền khác	1.685.142.098	765.073.705
<b>Cộng</b>	<b><u>7.685.816.391</u></b>	<b><u>4.488.058.598</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý Tài sản cố định	165.454.546	-
Thu từ bồi thường	16.000.000	3.267.800
Thu nhập khác	73.001	45.455
<b>Cộng</b>	<b><u>181.527.547</u></b>	<b><u>3.313.255</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp bảo hiểm, thuế	86.127.888	143.547.517
Xử lý công nợ	4.967.194	1.200.000
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	-	47.348.150
Hỗ trợ BHYT cho nhân viên	-	38.430.500
Vật tư hư hỏng không dùng được	-	7.680.000
Chi phí hao hụt, bể vỡ	-	600.000
Chi phí trong thời gian ngừng hoạt động do dịch Covid	-	1.566.814.570
Chi phí khác	19.172.130	23.022.955
<b>Cộng</b>	<b><u>110.267.212</u></b>	<b><u>1.828.643.692</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	9.307.415	9.307.415
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)</b>	<b>(1.051)</b>	<b>(1.699)</b>

Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.307.415	9.307.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)</b>	<b>9.307.415</b>	<b>9.307.415</b>

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(9.779.695.694)	(15.815.223.267)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
- Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.307.415	9.307.415
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>(1.051)</b>	<b>(1.699)</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.614.223.350	4.198.090.591
Chi phí nhân công	14.271.150.902	7.571.649.341
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.275.869.664	9.274.347.263
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.361.554.880	2.430.551.794
Chi phí khác	9.962.542.565	2.864.206.683
<b>Cộng</b>	<b>47.485.341.361</b>	<b>26.338.845.672</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Đơn vị tính: VND)****1. Tiền thu từ đi vay**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	6.780.927.000	24.481.087.972
<b>Cộng</b>	<b>6.780.927.000</b>	<b>24.481.087.972</b>

**2. Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm nay	Năm trước
Tiền chi các khoản đi vay theo kế ước thông thường	15.739.757.247	26.762.957.860
<b>Cộng</b>	<b>15.739.757.247</b>	<b>26.762.957.860</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VND)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Năm 2022			
			Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	-	41.360.000	-	41.360.000
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	281.353.900	30.456.000	-	311.809.900
3	Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên HĐQT	-	30.456.000	-	30.456.000
4	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	-	30.456.000	-	30.456.000
5	Nguyễn Kim Châu	Thành viên HĐQT	-	30.456.000	-	30.456.000
6	Phạm Thị Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	67.861.000	-	-	67.861.000
7	Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	208.612.000	-	-	208.612.000
8	Nguyễn Quốc Tuệ	Trưởng Ban kiểm soát	-	35.720.000	-	35.720.000
9	Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên BKS	-	30.456.000	-	30.456.000
10	Hoàng Văn Thùy	Thành viên BKS	59.716.650	22.680.000	-	82.396.650
11	Nguyễn Thị Mươi	Thành viên BKS	-	7.776.000	-	7.776.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>617.543.550</b>	<b>259.816.000</b>	<b>-</b>	<b>877.359.550</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Năm 2021			
			Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	-	36.960.000	-	36.960.000
2	Nguyễn Kim Châu	Thành viên HĐQT	-	27.216.000	-	27.216.000
3	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	209.376.571	27.216.000	-	236.592.571
4	Phạm Hữu Bắc	Thành viên HĐQT	-	27.216.000	-	27.216.000
5	Phạm Thành Đồ	Thành viên HĐQT	-	27.216.000	-	27.216.000
6	Đỗ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	84.385.177	-	-	84.385.177
7	Phạm Thị Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	56.433.354	-	-	-
8	Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	155.799.983	-	-	-
9	Nguyễn Thị Thu Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	-	31.920.000	-	31.920.000
10	Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên BKS	-	27.216.000	-	27.216.000
11	Nguyễn Thị Mười	Thành viên BKS	58.734.557	27.216.000	-	85.950.557
	<b>Tổng cộng</b>		<b>564.729.642</b>	<b>232.176.000</b>	<b>-</b>	<b>584.672.305</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Tên Công ty	Mối quan hệ
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Công ty mẹ
Bà Đỗ Văn Anh	Cổ đông
Bà Nguyễn Thanh Hằng	Cổ đông
Ông Ninh Văn Hiền	Cổ đông

*Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm*

Tên Công ty	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Cung cấp dịch vụ	20.252.778	-
<b>Giao dịch khác</b>			
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Thu hộ tiền bán voucher	528.000.000	-
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Bán voucher phòng ngủ	2.350.000.000	-
Bà Đỗ Văn Anh	Vay	664.908.000	-
Bà Nguyễn Thanh Hằng	Vay	516.019.000	4.754.700.000
Ông Ninh Văn Hiền	Vay	-	200.000.000

*Công nợ với các bên liên quan khác tại ngày kết thúc năm tài chính*

Tên Công ty	Nội dung	31/12/2022	01/01/2022
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Phải thu khách hàng	21.873.000	-
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Người mua trả tiền trước	1.371.296.296	-
Bà Đỗ Văn Anh	Vay ngắn hạn	9.408.908.000	8.744.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hằng	Vay ngắn hạn	7.302.019.000	6.786.000.000
Ông Ninh Văn Hiền	Vay ngắn hạn	-	200.000.000

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK

Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Báo cáo bộ phận

Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Bán hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ khách sản, du lịch	Bán hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	45.149.605.601	2.043.881.582	-	47.193.487.183
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.149.605.601	2.043.881.582	-	47.193.487.183
Giá vốn bộ phận	39.209.070.976	1.352.855.661	-	40.561.926.637
Lợi nhuận gộp bộ phận	5.940.534.625	691.025.921	-	6.631.560.546
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	17.999.268.942	902.437.130	-	18.901.706.072
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.999.268.942	902.437.130	-	18.901.706.072
Giá vốn bộ phận	21.509.930.101	580.234.430	-	22.090.164.531
Lợi nhuận gộp bộ phận	(3.510.661.159)	322.202.700	-	(3.188.458.459)

Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Như trình bày trong Báo cáo tài chính, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần là (70.060.107.141) đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 55.094.309.067 đồng. Ngoài ra, lượng khách lưu trú trong năm có tăng so với năm trước nhưng vẫn chưa đủ bù đắp các chi phí như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, do đó Công ty vẫn chưa có lãi. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty mẹ và các cổ đông khác cam kết sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty để Công ty có đủ nguồn lực thanh toán các khoản nợ đến hạn, thực hiện các chương trình thu hút khách du lịch, phục hồi sản xuất kinh doanh. Do đó, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK**

*Địa chỉ: Số 03 Phan Châu Trinh, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

**5. Số liệu so sánh**

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

*Tp. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 03 năm 2023*

**Người lập**



**VÕ THỊ PHƯƠNG KHÁNH**

**Kế toán trưởng**



**NGUYỄN THỊ SÁU**

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ANH TUẤN**



